

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số...../TTr-SKH-KTN ngày /...../2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, thương binh và Xã hội, Trưởng Ban

Dân tộc, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /.../2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là CTMTQG) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, bao gồm: (i) CTMTQG xây dựng nông thôn mới, (ii) CTMTQG giảm nghèo bền vững, (iii) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã) trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh là các cơ quan cấp tỉnh tương ứng với bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ CTMTQG.

2. Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thuộc CTMTQG của tỉnh (được gọi là chủ dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc tỉnh) là các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tương ứng với bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì quản lý một hoặc một số dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc CTMTQG.

3. Dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc CTMTQG là tập hợp các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu của các CTMTQG.

Điều 3. Nguyên tắc trong phân công quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG:

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các CTMTQG.

3. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định chung về lập và giao kế hoạch

1. Việc lập, phê duyệt và giao kế hoạch 05 năm, kế hoạch hằng năm thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch CTMTQG giai đoạn 5 năm.

3. Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm của các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương cùng thời điểm với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG cấp huyện

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm giai đoạn 2021-2025:

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch: Theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; khả năng huy động nguồn vốn thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện, gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ các CTMTQG; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện các CTMTQG của các xã.

b) Nội dung kế hoạch 05 năm của cấp huyện: theo khoản 3 điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

c) Quy trình thực hiện: UBND cấp huyện hướng dẫn lập kế hoạch đối với cấp xã và các đơn vị trực thuộc; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã và các đơn vị trực thuộc; gửi kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm trên địa bàn huyện cho các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh để tổng hợp; đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

2. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm:

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch: Kết quả thực hiện các CTMTQG năm thực hiện (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác); kế hoạch thực hiện các

CTMTQG giai đoạn 5 năm do UBND huyện phê duyệt; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ các CTMTQG; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện các CTMTQG của các xã; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Nội dung kế hoạch hằng năm cấp huyện: theo khoản 2 điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

c) Quy trình thực hiện: UBND cấp huyện hướng dẫn lập kế hoạch đối với cấp xã và các đơn vị trực thuộc; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã và các đơn vị trực thuộc; gửi kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm trên địa bàn huyện cho các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh để tổng hợp; đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

Điều 6. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG cấp tỉnh

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG 05 năm giai đoạn 2021-2025:

a) Căn cứ lập kế hoạch:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG.

b) Nội dung kế hoạch: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

c) Quy trình lập kế hoạch:

- Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện lập kế hoạch theo khoản 1 điều 5 quy định này, gửi cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng CTMTQG giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện từng CTMTQG giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét.

2. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm:

a) Căn cứ lập kế hoạch: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Nội dung kế hoạch: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP

c) Quy trình lập kế hoạch:

- Các cơ quan chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện lập kế hoạch hằng năm theo khoản 2 điều 5 quy định này gửi cơ quan chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn chi tiết đến huyện, dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc từng CTMTQG gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện từng CTMTQG hằng năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện từng CTMTQG hằng năm của cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh đề xuất; trình UBND tỉnh xem xét.

Điều 7. Giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG

1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cấp tỉnh

a) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch 05 năm và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết đến huyện, sở, ban, ngành, dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc từng CTMTQG; danh mục công trình đầu tư ưu tiên thực hiện các CTMTQG (nếu có); dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG hằng năm.

b) Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch 05 năm và hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển 05 năm và hằng năm; các chủ CTMTQG thuộc tỉnh phối hợp với các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần và các huyện, thị xã, thành phố hoàn chỉnh kế hoạch về mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm của địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, kế hoạch hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; trình UBND tỉnh quyết định.

b) UBND tỉnh giao kế hoạch 05 năm và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện từng CTMTQG cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện (chi tiết theo dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần, danh mục công trình đầu tư ưu tiên thực hiện các CTMTQG (nếu có)) theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của mỗi CTMTQG và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cấp huyện:

a) Căn cứ quyết định giao kế hoạch 05 năm và hàng năm vốn đầu tư phát triển của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã lựa chọn danh mục công trình, dự án đầu tư đề nghị hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh phù hợp với số vốn được phân bổ theo từng chương trình MTQG cho địa phương, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Giao UBND cấp huyện quyết định phân bổ kế hoạch 05 năm và hàng năm vốn đầu tư phát triển chi tiết theo danh mục công trình và mức vốn cho từng công trình để thực hiện. Điều kiện giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm: các công trình, dự án đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật) phải được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt đầu tư.

3. Giao kinh phí sự nghiệp

a) Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh giao, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chủ CTMTQG tham mưu UBND tỉnh quyết định giao dự toán chi thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thực hiện CTMTQG cho các đơn vị, địa phương thực hiện chương trình.

b) Việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp hằng năm cho các đơn vị thực hiện CTMTQG phải tuân thủ đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng CTMTQG; hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc CTMTQG và Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 8. Quản lý đầu tư xây dựng

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù **và nguồn vốn phân cấp cho UBND cấp xã quản lý**.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao cho UBND cấp huyện trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn và hàng năm.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn các CTMTQG ngoài điểm a, b khoản 1 Điều này.

2. Cơ chế đầu tư:

a) Chủ đầu tư: thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

b) Lựa chọn nhà thầu xây dựng:

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng; kinh phí cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được phê duyệt trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài quy định tại văn bản này và quy định riêng của từng CTMTQG, việc quản lý đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo những quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp Trung ương ban hành các quy định có liên quan khác với quy định này thì áp dụng theo các quy định của Trung ương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá các CTMTQG

1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả: Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí của từng CTMTQG.

2. Nội dung giám sát, đánh giá của các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công thực hiện theo quy định tại các điều 30, 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát tổng thể và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo việc giám sát, đánh giá không chồng chéo, trùng lặp giữa các CTMTQG và các địa phương, đơn vị được giám sát.

Điều 10. Thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh thực hiện việc báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG trên hệ thống theo quy định tại điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, UBND các huyện báo cáo tình hình thực hiện các CTMTQG theo định kỳ 6 tháng và hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn (theo danh mục công trình, dự án) được giao kế hoạch trong năm của các CTMTQG về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính tổng hợp tình hình thực hiện các CTMTQG báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

